

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHẤT LƯỢNG CAO (TIẾNG ANH BẢN PHẦN)**

(Ban hành theo Quyết định số 881/QĐ – ĐHNH ngày 04 tháng 5 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. HCM)

1. Thông tin chung:

- Ngành đào tạo : TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- Trình độ đào tạo : Đại học
- Hình thức đào tạo : CHÍNH QUY TẬP TRUNG
- Đơn vị cấp bằng : Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
- Tổng số lượng tín chỉ: 123

2. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính ngân hàng chất lượng cao nắm vững kiến thức nền tảng hiện đại về kinh tế nói chung, kiến thức chuyên sâu về tài chính ngân hàng nói riêng; Có phẩm chất đạo đức tốt; Có năng lực nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng trong kỷ nguyên cách mạng 4.0.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

Chuẩn đầu ra	Nội dung Chuẩn đầu ra	Mức độ theo thang đo
PLO1	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế	3
PLO2	Khả năng tư duy phản biện	5
PLO3	Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế	3
PLO4	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu và quản lý các nguồn lực cá nhân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.	4
PLO5	Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	4

PLO6	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu một cách hệ thống để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng	5
PLO7	Khả năng tham gia xây dựng và phát triển giải pháp ứng dụng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	5
PLO8	Khả năng nhận biết, nắm bắt và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong ngành Tài chính – Ngân hàng	5

4. Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra các môn học

Số TT	MTT	Môn học	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8
1	1	Triết học Mác - Lênin	X	X	X					
2	2	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	X	X	X					
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X	X	X					
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X	X	X					
5	5	Tư tưởng HCM	X	X	X					
6	6	Toán cao cấp 1	X	X				X		
7	7	Toán cao cấp 2	X	X				X		
8	8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	X	X				X		
9	9	Pháp luật đại cương	X	X			X			
10	10a	Tâm lý học	X		X					
	10b	Logic ứng dụng trong kinh doanh	X	X					X	
11	1	Kinh tế vi mô	X	X		X				
12	2	Kinh tế Vĩ mô	X	X		X				
13	3	Giới thiệu ngành TC-NH				X	X			X
14	4	Nguyên lý kế toán	X				X	X		
15	5	Luật kinh doanh	X	X			X			
16	6	Nguyên lý Marketing	X		X	X				

17	7	Tin học ứng dụng			X	X			X	
18	8	Kinh tế lượng	X	X				X		
19	9	Quản trị học	X		X	X				
20	10	Lý thuyết TCTT			X			X		X
21	11	Tài chính doanh nghiệp					X	X		X
22	12	Kế toán tài chính				X	X	X		
23	13	Tiếng Anh chuyên ngành TCNH			X	X				X
24	14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	X	X		X				
25 & 26 & 27	15a	Kinh tế học quốc tế	X		X			X		
	16a	Thị trường TC và ĐCTC						X	X	X
	17a	Tài chính quốc tế						X	X	X
25 & 26 & 27	15b	Cơ sở lập trình				X			X	X
	16b	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh				X			X	X
	17b	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu				X			X	X
28	1	Hoạt động KDNH					X	X		X
29	2	Phân tích tài chính DN						X	X	X
30	3	Thẩm định DADT					X	X		X
31	4	Quản trị NHTM					X	X		X
32	5	Phân tích kinh doanh						X	X	X
33 & 34 & 35 & 36 & 37	6a	Bảo hiểm						X	X	X
	7a	Kinh doanh ngoại hối						X	X	X
	8a	Kế toán ngân hàng					X		X	X
	9a	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro						X	X	X

& 38	10a	Thẩm định giá tài sản					X	X		X
	11a	Marketing DVTC						X	X	X
33 & 34 & 35 & 36 & 37 & 38	6b	Học máy						X	X	X
	7b	Chuỗi khối (Blockchain)						X	X	X
	8b	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng						X	X	X
	9b	Corebanking và ngân hàng điện tử						X	X	X
	10b	Thương mại điện tử						X	X	X
	11b	Khoa học dữ liệu cho tài chính						X	X	X
39	1	Tín dụng ngân hàng					X	X	X	X
40	2	Thanh toán quốc tế					X	X	X	X
41	3	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư					X	X	X	X
42	4	Quản lý danh mục đầu tư					X	X	X	X
43	5	Đầu tư tài chính					X	X	X	X
44	6	Báo cáo thực tập				X	X	X	X	X
45	7	Khoá luận tốt nghiệp		X		X	X	X	X	X

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng, có năng lực giải quyết các vấn đề tài chính của doanh nghiệp và các chủ thể khác, thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh của các định chế tài chính (ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng khác, công chứng khoán, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư...). Các vị trí công việc điển hình bao gồm: Chuyên viên tư vấn tài chính, Chuyên viên thẩm định tín dụng, Chuyên viên thanh toán quốc tế, Chuyên viên quản lý nguồn vốn, Chuyên viên môi giới chứng khoán, Chuyên viên phân tích và quản trị tài chính, Chuyên viên đầu tư tài chính.

Bên cạnh đó, sinh viên cũng có thể tham gia vào các nhóm công việc liên quan đến lĩnh vực công nghệ tài chính và nghiên cứu như: Chuyên viên công nghệ tài chính tham gia phát triển công nghệ tài chính và sản phẩm dịch vụ tài chính mới tại các định

chế tài chính như các ngân hàng thương mại, công ty tài chính và công ty chứng khoán. Chuyên viên hoạch định chiến lược với nhiệm vụ tham gia quản lý và kiểm soát hệ thống tài chính tại các cơ quan quản lý tài chính nhà nước Việt Nam và các định chế tài chính quốc tế. Chuyên viên nghiên cứu tại các viện nghiên cứu phát triển công nghệ, các công ty phát triển công nghệ, các công ty công nghệ tài chính, các công ty phát triển phần mềm và các công ty cung ứng dịch vụ cho thị trường tài chính. Tự khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ tài chính: phát triển, thẩm định, triển khai và quản lý các dự án khởi nghiệp công nghệ tài chính. Giảng viên và nghiên cứu viên trong lĩnh vực công nghệ tài chính tại các trường đại học, viện nghiên cứu.

6. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ của Chương trình đào tạo là 123 tín chỉ, cộng với học phần giáo dục thể chất (05 tín chỉ) và giáo dục quốc phòng – an ninh (08 tín chỉ). Bên cạnh đó, Chương trình đào tạo tăng cường gồm 08 tín chỉ kỹ năng mềm và tối đa 20 tín chỉ tiếng Anh tăng cường.

Các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng – an ninh được tính vào tổng số tín chỉ tích lũy, nhưng không tính vào điểm trung bình tích lũy học tập của sinh viên. Việc tích lũy đạt các học phần này là điều kiện để xét đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm số của các học phần trong Chương trình giáo dục đại cương và chuyên nghiệp là căn cứ để tính điểm bình quân tích lũy và xếp loại tốt nghiệp.

7. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh phải có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Thí sinh đăng ký tuyển sinh/xét tuyển vào chương trình đại học chính quy chất lượng cao trong đợt tuyển sinh đại học chính quy hàng năm.

Sinh viên trúng tuyển vào chương trình đại học chính quy ngành tương ứng có nguyện vọng được phép đăng ký chuyển sang học Chương trình đại học chính quy chất lượng cao ngành Tài chính ngân hàng. Điều kiện chuyển đổi được quy định tại Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

▪ Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

▪ **Điều kiện tốt nghiệp**

Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM. Ngoài ra để được xét công nhận tốt nghiệp, sinh viên thuộc chương trình đào tạo đại học chính quy chất lượng cao ngành Tài chính Ngân hàng phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

- Sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh tối thiểu ở bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương theo danh mục Trường thông báo; sinh viên thực hiện nộp các chứng chỉ chứng minh trình độ ngoại ngữ theo thông báo của Trường.

- Hoàn thành các học phần kỹ năng mềm và được cấp chứng chỉ theo quy định của Nhà trường;

- Hoàn thành các học phần tiếng Anh tăng cường theo quy định của Nhà trường;
Được công nhận hoàn thành hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà trường.

9. Khả năng chuyển đổi tín chỉ quốc tế

Sinh viên có thể tham gia chương trình chuyển đổi tín chỉ quốc tế theo các hợp đồng đã ký kết giữa trường Đại học Ngân hàng TP.HCM và các trường đại học đối tác nước ngoài (trong đó có Đại học Griffith, Australia). Khi sinh viên chuyển sang học tại các trường đối tác sẽ được miễn giảm các học phần tương ứng đã học tại Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM và nhận bằng do Trường đối tác cấp.

10. Kết cấu và nội dung chương trình

10.1. Kết cấu chương trình đào tạo

▪ **Chương trình giáo dục đại cương và chuyên nghiệp**

STT	Khối kiến thức	Số học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ (%)
1	<i>Giáo dục đại cương</i>	10	22	17.89
2	<i>Giáo dục chuyên nghiệp</i>	32	101	82.11
2.1	<i>Cơ sở ngành</i>	17	50	40.65
2.2	<i>Ngành</i>	8	24	19.51
2.3	<i>Chuyên ngành</i>	7	27	21.95
	Tổng cộng	42	123	100

▪ **Chương trình giáo dục thể chất quốc phòng**

STT	KHỐI KIẾN THỨC	Số tín chỉ
-----	----------------	------------

1	Giáo dục thể chất/Physical Education	5
2	Giáo dục quốc phòng an ninh/National Defence and Security Education Programmes	8
	TỔNG CỘNG	13

▪ **Chương trình đào tạo tăng cường**

STT	KHỐI KIẾN THỨC	Số tín chỉ
1	Tiếng Anh tăng cường/ Intensive English (*)	36
2	Kỹ năng mềm/Soft skills	8
	TỔNG CỘNG	44

11. Chương trình đào tạo

STT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ
1. Kiến thức giáo dục đại cương		
1	Triết học Mác- Lênin	3
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
6	Toán cao cấp 1	2
7	Toán cao cấp 2	2
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
9	Pháp luật đại cương	2
Học phần tự chọn (sinh viên chọn 1 trong 2 môn theo 02 nhóm định hướng)		
10a	Tâm lý học	2
10b	Logic ứng dụng trong kinh doanh	2
11	Học phần Giáo dục thể chất 1	1
12	Học phần Giáo dục thể chất 2	1
13	Học phần Giáo dục thể chất 3,4,5	3
14	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		
2.1. Kiến thức cơ sở ngành		
1	Kinh tế học vi mô	3
2	Kinh tế học vĩ mô	3
3	Giới thiệu ngành TC - NH	2
4	Nguyên lý kế toán	3
5	Luật kinh doanh	3
6	Nguyên lý Marketing	3
7	Tin học ứng dụng	3

8	Kinh tế lượng	3
9	Quản trị học	3
10	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
11	Tài chính doanh nghiệp	3
12	Kế toán tài chính	3
13	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng	3
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3
Học phần tự chọn (Sinh viên chọn 03 học phần thuộc 1 trong 2 nhóm định hướng; lưu ý: chọn hướng đúng với hướng lựa chọn ở kiến thức giáo dục đại cương)		
15a	Kinh tế học quốc tế	3
16a	TTTC và các ĐCTC	3
17a	Tài chính quốc tế	3
15b	Cơ sở lập trình	3
16b	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	3
17b	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu	3
2.2. Kiến thức ngành		
1	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	3
2	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3
3	Thẩm định dự án đầu tư	3
4	Quản trị ngân hàng thương mại	3
5	Phân tích kinh doanh	3
Học phần tự chọn (Sinh viên chọn 03 học phần thuộc 1 trong 2 nhóm định hướng; lưu ý: chọn hướng đúng với hướng lựa chọn ở kiến thức giáo dục đại cương)		
6a	Bảo hiểm	3
7a	Kinh doanh ngoại hối	3
8a	Kế toán ngân hàng	3
9a	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro	3
10a	Thẩm định giá tài sản	3
11a	Marketing dịch vụ tài chính	3
6b	Học máy	
7b	Chuỗi khối	3
8b	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng	3
9b	Core banking và ngân hàng điện tử	3
10b	Thương mại điện tử	3
11b	Khoa học dữ liệu cho tài chính	3

2.3. Kiến thức chuyên ngành		
1	Tín dụng ngân hàng	3
2	Thanh toán quốc tế	3
3	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3
4	Quản lý danh mục đầu tư	3
5	Đầu tư tài chính	3
6	Thực tập tốt nghiệp	3
7	Khoá luận tốt nghiệp	9

3. Học phần chương trình đào tạo tăng cường

3.1. Tiếng anh tăng cường

1	Tiếng Anh tăng cường 1	4
2	Tiếng Anh tăng cường 2	4
3	Tiếng Anh tăng cường 3	4
4	Tiếng Anh tăng cường 4	4
5	Tiếng Anh tăng cường 5	4
6	Tiếng Anh tăng cường 6	4
7	Tiếng Anh tăng cường 7	4
8	Tiếng Anh tăng cường 8	4
9	Tiếng Anh tăng cường 9	4

Lưu ý: Các học phần Tiếng Anh tăng cường từ 1 đến 7 là bắt buộc, các học phần tiếng Anh tăng cường 8 và 9 là tự chọn theo nguyện vọng của sinh viên.

Bắt đầu mỗi khóa học và mỗi năm học, Trường sẽ tổ chức kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu vào của sinh viên. Căn cứ vào kết quả kiểm tra hoặc các chứng chỉ tiếng Anh của sinh viên, Trường sẽ xác định các học phần tiếng Anh tăng cường sinh viên được miễn và các học phần tiếng Anh tăng cường sinh viên phải học.

3.2. Kỹ năng mềm

1	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	2
2	Kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm	2
3	Kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề	2
4	Kỹ năng viết CV và phỏng vấn xin việc	2

Các học phần tự chọn: Sinh viên chọn các môn tự chọn theo 2 định hướng đào tạo.

Khi đã chọn môn học tự chọn theo định hướng đào tạo nào thì các môn tự chọn tiếp theo cũng phải chọn theo cùng định hướng đó. Các môn tự chọn chia theo định hướng đào tạo bao gồm:

	Định hướng 1	Định hướng 2 (Financial Technology)
Các môn tự chọn đại	Tâm lý học	Logic ứng dụng trong kinh

cương (Sinh viên chọn 01 môn học)		doanh
Các môn cơ sở ngành	Kinh tế quốc tế	Cơ sở lập trình
	Thị trường tài chính và định chế tài chính	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh
	Tài chính quốc tế	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu
Các môn Ngành (sinh viên chọn 3 trong số các môn học)	Bảo hiểm	Học máy
	Kinh doanh ngoại hối	Chuỗi khối (Blockchain)
	Kế toán ngân hàng	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng
	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro	Core banking và ngân hàng điện tử
	Thẩm định giá tài sản	Thương mại điện tử
	Marketing dịch vụ tài chính	Khoa học dữ liệu cho tài chính

12. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

12.1. Tổ chức đào tạo: Lớp học phần được tổ chức khi đăng ký môn học, có sĩ số tối đa là 40 sinh viên và tối thiểu là 20 sinh viên, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định. Thực hiện theo học chế tín chỉ, sử dụng triệt để phương pháp giảng dạy mới theo hướng phát huy năng lực cá nhân của sinh viên, tăng cường rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng các trang thiết bị hiện đại và các phần mềm chuyên dụng để giải quyết các nội dung chuyên môn.

12.2. Các học phần được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh và các học phần sử dụng giáo trình, tài liệu tiếng Anh

▪ Các học phần cụ thể bao gồm:

- Các môn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành (5 môn): Kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô, kinh tế lượng, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các định chế tài chính.

- Các môn thuộc kiến thức ngành (5 môn): Hoạt động kinh doanh ngân hàng, quản trị ngân hàng thương mại, kinh doanh ngoại hối, tài chính phái sinh và quản trị rủi ro, marketing dịch vụ tài chính.

- Các môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành (3 môn): Thanh toán quốc tế, quản lý danh mục đầu tư, đầu tư tài chính, tín dụng ngân hàng, thẩm định dự án đầu tư.

Lưu ý: 13 môn học giảng dạy bằng tiếng anh được liệt kê ở trên sẽ được triển khai bắt đầu từ khóa 8; Hai môn học: Tín dụng ngân hàng và Thẩm định dự án đầu tư sẽ

được giảng dạy bằng tiếng Anh bắt đầu từ khóa 10 trong chương trình CLC Tài chính – Ngân hàng.

- Điều kiện để học các học phần giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh là sinh viên đã đạt chứng chỉ IELTS 4.5 hoặc các chứng chỉ khác tương đương hoặc đạt yêu cầu trong kỳ thi kiểm tra trình độ tiếng Anh do Trường tổ chức.
- Ngoài ra còn có một số học phần sử dụng giáo trình, tài liệu tiếng Anh trong quá trình giảng dạy, học tập được quy định cụ thể tại đề cương các học phần.

12.3. Chương trình đào tạo tiếng Anh tăng cường:

Được thiết kế bao gồm 9 cấp độ với 18 học phần tương đương với các nhóm kỹ năng Nghe – nói; đọc - viết. Cấp độ 1 đến cấp độ 7 là bắt buộc được giảng dạy trong 5 học kỳ đầu giúp sinh viên đạt trình độ tương đương IELTS 5.5. Cấp độ 8 đến cấp độ 9 là tự chọn được đào tạo trong các học kỳ cuối giúp sinh viên có thể đạt trình độ IELTS 6.5. Sinh viên phải tham dự kỳ kiểm tra tiếng Anh đầu khóa để xác định các học phần được miễn và các học phần phải học bắt buộc. Các học phần tiếng Anh tăng cường sinh viên phải học bắt buộc là điều kiện để xét công nhận tốt nghiệp, không được sử dụng để tính điểm trung bình chung tích lũy. Nhà trường có quy định cụ thể về chương trình đào tạo tiếng Anh tăng cường và số tiết tiếng Anh tăng cường tối đa sinh viên được học miễn phí.

12.4. Chuẩn tin học

- **Điều kiện để học học phần Tin học ứng dụng: sinh viên đạt một trong các điều kiện sau đây:**

- (a) Sinh viên đạt yêu cầu trong kỳ kiểm tra trình độ Tin học đầu khóa do Trường tổ chức;
- (b) Sinh viên có Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản do Trường cấp;
- (c) Sinh viên có các chứng chỉ khác tương đương theo thông báo của Trường.

Sinh viên thực hiện nộp các chứng chỉ theo thông báo của Trường.

- **Chuẩn Tin học đầu ra: sinh viên đạt một trong các điều kiện sau đây:**

- (a) Sinh viên có Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao do Trường cấp;
- (b) Sinh viên có các chứng chỉ khác tương đương theo thông báo của Trường.

Sinh viên thực hiện nộp các chứng chỉ theo thông báo của Trường.

12.5. Chuẩn tiếng Anh

Chương trình tiếng Anh tăng cường được thực hiện theo quy định về tổ chức giảng dạy tiếng Anh tăng cường dành cho sinh viên hệ đại học chính quy chương trình chất lượng cao tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh.

Điều kiện để học học phần tiếng Anh chuyên ngành: Sinh viên phải được chứng nhận đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu tương ứng cấp độ 3/6 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương theo danh mục Trường thông báo. Sinh viên thực hiện nộp các chứng chỉ chứng minh trình độ ngoại ngữ theo thông báo của Trường.

Chuẩn tiếng Anh đầu ra: Sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh tối thiểu ở bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương theo danh mục Trường thông báo; sinh viên thực hiện nộp các chứng chỉ chứng minh trình độ ngoại ngữ theo thông báo của Trường.

12.6. Chương trình đào tạo kỹ năng mềm: Sinh viên phải hoàn thành chương trình đào tạo kỹ năng mềm bao gồm 8 tín chỉ. Nhà trường tổ chức chương trình với nhiều học phần kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển các nhân và nghề nghiệp tương lai. Sinh viên không phải đóng học phí cho các học phần kỹ năng mềm. Các học phần kỹ năng mềm là điều kiện để xét công nhận tốt nghiệp, không được sử dụng để tính điểm trung bình chung tích lũy.

12.7. Nghiên cứu khoa học: Trong cả khóa học, mỗi sinh viên CTĐTCLC phải được công nhận hoàn thành hoạt động nghiên cứu khoa học theo Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên thuộc CTĐTCLC. Đây là một trong những điều kiện xét công nhận tốt nghiệp.

12.8. Khoá luận tốt nghiệp: Sinh viên được yêu cầu thực hiện khoá luận tốt nghiệp, và được khuyến khích thực hiện khoá luận tốt nghiệp bằng tiếng Anh.

12.9. Tham quan, kiến tập, thực hành: Nhà trường tổ chức cho sinh viên tham quan, thực hành, thực tập tại các tổ chức doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất trong hoặc ngoài nước theo kế hoạch.

12.10. Đội ngũ giảng viên: Giảng viên tham gia giảng dạy chương trình chất lượng cao phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của BGD&ĐT và quy định của Trường. Hàng năm Hiệu trưởng sẽ phê duyệt danh sách giảng viên tham gia giảng dạy chương trình chất lượng cao. Danh sách này sẽ được công bố trên website chính thức của Nhà trường.

12

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

PGS., TS. Nguyễn Đức Trung